TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tống Phương N - sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Tống Phương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung Vợ chồng có con chung là Tống Minh Đ - sinh ngày 09/10/2000 đã trưởng thành và lao động tự túc được không đề nghị giải quyết. Chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tống Thị Minh H- sinh ngày 17/4/2009 và anh Tống Phương N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị V là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2019, phương thức cấp

dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự túc.

Anh Tống Phương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản riêng: Vợ chồng tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Anh Tống Phương N sử dụng diện tích đất 128,2m^2 (trong đó: có 75m^2 đất ở và 53,2 m^2 đất vườn) thuộc thửa đất số 201-1, tờ bản đồ 22 thuộc khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 748472 ngày 20/8/2013 mang tên Tống Phương N.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Chị Nguyễn Thị V sử dụng diện tích đất 202m^2 (trong đó có 85,3 m^2 đất ở và 116,7m^2 đất vườn) thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 22 thuộc khu 4, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 597243 ngày 12/12/2006 mang tên Tống Phương N, Nguyễn Thị V và quyền sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng cùng công trình phụ trợ nằm trên diện tích đất trên; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 kệ gỗ; 01 điều hòa; 01 giường gỗ và 01 máy giặt. Chị Nguyễn Thị V thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho anh Tống Phương N là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Tống Phương N sở hữu 01 ti vi Samsung 49 inch và số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) do chị Nguyễn Thị V thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Xác nhận ngày 26/8/2019, anh Tống Phương N đã nhận đủ số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) do chị Nguyễn Thị V thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

- Về công nợ, công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Tống Phương N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002220 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị V 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền